

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tống Thị Điệp.
2. Ông Hồ Xuân Giao.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H – Sinh năm 1987; địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng L – Sinh năm 1984; địa chỉ: Số A đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày có nội dung:

Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/10/2010.

Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách và lối sống không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay ông H và bà L đã sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn.

Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Nguyễn Mạnh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Hồng L.

Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh V – Sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Lê Diệp A – Sinh ngày 29/01/2019. Ông Nguyễn Mạnh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Diệp A, con cháu Nguyễn Lê Khánh V sẽ giao cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày có nội dung: :

Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Mạnh H tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/10/2010.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu bà L và ông H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ tháng 11 năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chung thủy trong đời sống hôn nhân. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Mạnh H, bà L xác định vẫn còn tình cảm với chồng, mặt khác các con chung đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý, việc bố mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của các con, vì vậy bà Lê Thị Hồng L không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H và mong muốn vợ chồng có thể hàn gắn đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Mạnh H có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh V – Sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Lê Diệp A – Sinh ngày 29/01/2019.

Bà Lê Thị Hồng L không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H, có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có môi trường phát triển tốt nhất. Vì vậy bà L không có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Hồng L.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Lê Khánh V – Sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Lê Diệp A – Sinh ngày 29/01/2019 cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Mạnh H được thăm nom, chăm sóc con mà không bị ai cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Mạnh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Lê Thị Hồng L. Hiện tại, bị đơn bà Lê Thị Hồng L đang cư trú tại số A đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự

là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L kết hôn và chung sống tại địa chỉ: A đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Lê Thị Hồng L đã đưa các con chung về nhà mẹ đẻ tại số A đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông H và bà L là do vợ chồng bất đồng trong tính cách, lối sống. Tuy nhiên do ông H và bà L không yêu cầu nên địa phương không tổ chức hòa giải. Nay ông Nguyễn Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh H xin ly hôn với bà Lê Thị Hồng L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lê Thị Hồng L có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh V – Sinh ngày 20/02/2012 và cháu Nguyễn Lê Diệp A – Sinh ngày 29/01/2019. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Lê Khánh V có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Lê Thị Hồng L. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Lê Khánh V cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, và giao cháu Nguyễn Lê Diệp A cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, là đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn với bà Lê Thị Hồng L.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Lê Khánh V – Sinh ngày 20/02/2012 cho bà Lê Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung cháu Nguyễn Lê Diệp A – Sinh ngày 29/01/2019 cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005063 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (do Văn Công M nộp thay).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột (Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01.2010 ngày 25/10/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Đức

